

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Địa chỉ

- Ấp Vàm Kinh, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
- Điện thoại: 02723 865 493
- Website <https://binhandientu@gmail.com>

2. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Thủ Thừa.

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

- *Sứ mệnh*: Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, trường có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện, phát triển phẩm chất năng lực của công dân toàn cầu.

- *Tầm nhìn*: Phân đầu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường trên địa bàn thành phố; giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phân đầu đến năm 2025 Trường Tiểu học Bình An được đánh giá lại chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- *Mục tiêu tổng quát*: Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho mỗi học sinh;

Tập trung tốt các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 5. Nâng cao vị thế của nhà trường, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Bình An thuộc địa bàn xã Bình An. Trường được thành lập vào năm 2002 theo Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 03/12/2002 của UBND huyện Thủ Thừa. Tiền thân Trường Tiểu học Bình An là trường Phổ thông cơ sở Bình An thành lập trước năm 1985. Năm 1992 trường Phổ thông cơ sở Bình An tách ra thành lập Trường Tiểu học Bình An A và Trường Cấp I Bình An đổi tên thành Trường Tiểu học Bình An B. Năm 2002 sát nhập 02 Trường tiểu học Bình An A và tiểu học Bình An B thành Trường Tiểu học Bình An. Trường cách trung tâm huyện Thủ Thừa khoảng 4 km về phía Tây, nằm trên tuyến Hương lộ 7, cặp 2 bên bờ kênh Thủ Thừa hướng về sông Vàm Cỏ Tây. Trường có 02 điểm trường (Điểm Vàm Kinh, điểm An Hòa I). Khoảng cách giữa 2 điểm trường 2,5 km. Trường có tổng diện tích là 12.171 m². Trường có đủ phòng học và có các phòng chức năng phục vụ giảng dạy và học tập. Các điểm trường được xây dựng khang trang, thoáng mát, an toàn, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong địa bàn. Địa điểm đặt trường thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh.

Qua 23 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Tiểu học Bình An đã có sự

thay đổi lớn về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục. Nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Cấp độ 2 và UBND tỉnh công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 tháng 10/2020.

Trong những năm học tiếp theo, các thế hệ thầy giáo, cô giáo và học sinh Trường Tiểu học Bình An quyết tâm phấn đấu tô thắm thêm trang sử truyền thống vẻ vang của mái trường thân yêu này.

5. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Đặng Thành Trung
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Ấp Vàm Kinh, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
- Số điện thoại: 0949 165 081
- Địa chỉ thư điện tử: dangthanhtrung41@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

- Trường Tiểu học Bình An được thành lập 2002 theo Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 03/12/2002 của UBND huyện Thủ Thừa.

- Hội đồng trường Trường Tiểu học Bình An được thành lập theo Quyết định số 1766/QĐ-PGDĐT ngày 25/12/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủ Thừa về việc thành lập Hội đồng trường - Trường Tiểu học Bình An; Quyết định số 332/QĐ-PGDĐT ngày 05/3/2024 về việc thay đổi nhân sự Hội đồng trường - Trường TH Bình An, gồm 9 thành viên.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Hiệu trưởng theo Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND huyện Thủ Thừa “Về việc bổ nhiệm Viên chức quản lý trường học”.

- Phó hiệu trưởng theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND huyện Thủ Thừa “Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học”.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy

➤ Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Bình An

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ

trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

➤ *Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:*

Trường Tiểu học Bình An là đơn vị trực thuộc UBND huyện Thủ Thừa, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học và điều kiện thực tế.

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiếp nhận và vận động học sinh đến trường, thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học trong phạm vi phường Bình An. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định; tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

➤ *Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục*

- + 01 Hội đồng trường với 9 thành viên.
- + Có Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 16 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 26 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn đội: có 7 lớp sao nhi đồng và 5 chi đội.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Đặng Thành Trung	Hiệu trưởng	0949 165 081	dangthanhtung41@gmail.com
2	Phạm Hồng Yến	Phó Hiệu trưởng	0832023304	phamyen30478@gmail.com

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 174/KH-THBA ngày 27/8/2023 Phát triển và Dự toán NSNN năm 2025, Kế hoạch tài chính 3 năm 2025-2027, Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026-2030 của Trường Tiểu học Bình An.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường: Quyết định số 79/QĐ-THBA ngày 06/03/2024 Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “ Dân vận khéo” năm 2024.

- Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ: số 16/QĐ-THBA ngày 05/01/2024

- Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2024-2025: số

123/QĐ-THBA ngày 12/08/2024

- Nghị quyết Hội đồng trường: số 215/QĐ.THBA ngày 01/10/2024
- Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025: số 170/KH.THBA ngày 21/8/2024.
- Các quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng năm học 2024-2025; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn năm học 2024-2025.
- Một số văn bản khác có liên quan.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

Thông tin	TS	Số nữ	Đăng viên	Trình độ					Biên chế	HĐ
				Th S	ĐH	CD	TC	LL CT		
CB quản lý	2	1	2		2			2 TC	2	
GV tiểu học	12	8			10	2		8	12	
GV Thể dục	2	1			2				2	
GV Ngoại ngữ	2	2			2				2	
GV Âm nhạc	1	1			1				1	
GV Mỹ thuật	1					1			1	
GV Tin học	1	1			1				1	
TPT Đội	1				1				1	
Thư viện, TB	1					1			1	
Kế toán, VT	1	1			1				1	
GVCTPC	1				1				1	
BV	1									1
Tổng số	26				21	4			25	1

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

Chức danh	Tổng (Người)	Kết quả xếp loại của cơ sở giáo dục					
		Khá		Tốt		Đạt	
		SL (Người)	Tỷ lệ (%)	SL (Người)	Tỷ lệ (%)	SL (Người)	Tỷ lệ (%)
1. CBQL							
Hiệu trưởng	1			1	100		
Phó Hiệu trưởng	1	1	100				
2. Giáo viên							
Tổng số	22	11	50.0	10	45.45	1	4.55
Nữ	13	7		5		1	

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bài bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Tổng số: 24 (CBQL: 02; giáo viên: 22); Kết quả hoàn thành công tác bồi dưỡng 24/24 đạt tỉ lệ 100% (Có 1 trường hợp mới ra trường tháng 5/2024 không đánh giá, xếp loại).

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường

Tổng diện tích: 12.171 m² (Điểm Vàm Kinh: 11.021,6m², điểm An Hòa: 1.149,4m²); bình quân 32,89m²/HS; có diện tích sân chơi: 5500 m², Phòng đa chức năng: 80 m².

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị

Phòng theo mục đích sử dụng	Số lượng	Diện tích trung bình (m ²)	Đủ (thiếu)	Kiên cố	Sử dụng có hiệu quả	Đảm bảo các điều kiện CSVC
1. Khối phòng hành chính- quản trị						
Phòng Hiệu trưởng	1	20	Đủ	x	x	x
Phòng Phó HT	1	20	Đủ	x	x	x
Văn phòng	1	20	Đủ	x	x	x
Phòng bảo vệ	1	10	Đủ	x	x	x
Khu vệ sinh GV	3	30	Đủ	x	x	x
Khu để xe GV	1	25	Đủ	x	x	x
2. Khối phòng học tập						
Phòng học	20	50	Đủ	x	x	x
Phòng KH-CN	0	50	Đủ	x	x	x
Phòng AN-MT	2	50	Đủ	x	x	x
Phòng ngoại ngữ	2	50	Đủ	x	x	x
Phòng máy tính	1	50	Đủ	x	x	x
Phòng đa chức năng	1	80	Đủ	x	x	x
3. Khối phòng hỗ trợ học tập						
Thư viện	1	20	Đủ	x	x	x
Phòng đọc	1	50	Đủ		x	x
Phòng Thiết bị	1	48	Đủ	x	x	x
Phòng tư vấn TLHĐ và hỗ trợ HS khuyết tật	1	24	Đủ	x	x	x
Phòng TT và HĐ Đội	1	50	Đủ	x	x	x
4. Khối phụ trợ						
Phòng họp	1	50	Đủ	x	x	x
Phòng Y tế	1	20	Đủ	x	x	x
Nhà kho	1	30	Đủ	x	x	x
Khu để xe HS	1	60	Đủ	x	x	x
Khu vệ sinh HS	2	100	Đủ	x	x	x
6. Khối phục vụ sinh hoạt						
Nhà bếp	1	15	Đủ	x	x	x
Nhà ăn	1	30	Đủ	x	x	x

3. Số thiết bị dạy học hiện có

- 100% các lớp học và phòng học bộ môn có đủ bàn ghế, đồ dùng và phương tiện dạy học; ti vi có 9/12 phòng học.

- Phòng tin học có 34 máy tính phục vụ học sinh và 1 máy chủ của giáo viên dạy tin học.

- Các phòng hành chính có 6 máy tính để bàn có kết nối mạng Internet, 04 máy tính xách tay, 01 bảng tương tác, 2 ti vi thông minh 01 máy chiếu đa năng.

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

a) Danh mục sách giáo khoa lớp 1

STT	Tên Bộ sách	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Cánh Diều	Tiếng Việt 1	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Cánh Diều	Toán 1	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Cánh Diều	Tự nhiên và xã hội 1	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	Cánh Diều	Đạo đức 1	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Cánh Diều	Hoạt động trải nghiệm 1	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6	Chân trời sáng tạo	Giáo dục thể chất 1	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Chân trời sáng tạo	Mĩ Thuật 1	Nguyễn Xuân Tiên (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Âm nhạc 1	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Phonic-Smart	Tiếng Anh 1	Nguyễn Thu Hiền (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

b) Danh mục sách giáo khoa lớp 2

1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Việt 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Chân trời sáng tạo	Toán 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

3	Chân trời sáng tạo	Tự nhiên và xã hội 2	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Chân trời sáng tạo	Đạo đức 2	Trần Thanh Bình - Đinh Phương Duy-Phạm Huỳnh (Đồng Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Chân trời sáng tạo	Mĩ Thuật 2	Nguyễn Thị Nhung- Nguyễn Xuân Tiên (Đồng Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Chân trời sáng tạo	Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải-Lê Anh Tuấn (Đồng Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Chân trời sáng tạo	Giáo dục thể chất 2	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Chân trời sáng tạo	Hoạt động trải nghiệm 2	Phó Đức Hòa-Vũ Quang Tuyên (Đồng Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Sách Tiếng Anh	Tiếng Anh 2 (i-Learn Smart Start)	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ Biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP HCM

c) Danh mục sách giáo khoa lớp 3

	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 3	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Toán 3	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

3	Tự nhiên và xã hội 3	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phước Nga (Chủ biên), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Tuyết	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tấn Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thanh Huân, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Học tập và làm việc 3	Nguyễn Đức Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6	Âm nhạc 3	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ thuật 3	Nguyễn Thị Nhung (đồng Tổng Chủ biên) Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

		Phươ ng Nam, Võ Thị Nguyên, Phạ m Văn Thuậ n	
8	Giáo dụ c thể chấ t 3	Phạ m Thị Lệ Hằ ng (Chủ biên), Bùi Ngọ c Bích, Lê Hằ i, Nguyễ n Đình Phát, Trầ n Minh Tuấ n	Nhà xuấ t bả n Giáo dụ c Việ t Nam
9	Công nghệ 3	Nguyễ n Trọ ng Khanh (Tổ ng Chủ biên), Hoàng Đình Long (Chủ biên), Nhữ Thị Việ t Hoa, Nguyễ n Thị Mai Lan	Nhà xuấ t bả n Đạ i họ c Sư phạ m Thành phố Hồ Chí Minh
10	Tin họ c 3	Hồ Sĩ Đàm (Tổ ng Chủ biên), Nguyễ n Thanh Thủ y (Chủ biên), Hồ Cẩ m Hà, Nguyễ n Chí Trung, Kiề u Phươ ng Thùy	Nhà xuấ t bả n Đạ i họ c sư phạ m
11	Tiế ng Anh 3 (Phonics Smart)	Lê Hoàng Dữ ng (Chủ biên), Quả n Lê Duy	Nhà xuấ t bả n Đạ i họ c Quố c gia Thành phố Hồ Chí Minh

e) Danh mục sách giáo khoa lớp 4

STT	Tên Bộ sách	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Cánh Diều	Tiếng Việt 4	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyế t (Tổ ng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Phan Thị Hồ Điệp, Nguyễn Thị Bích Hà, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưở ng, Trần Bích Thủy.	Nhà xuất bản Đại họ c Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

2			Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đông, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh, Đặng Thị Yên.	
3	Cánh Điều	Toán 4	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	Cánh Điều	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Cánh Điều	Lịch sử và Địa lí 4	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Cánh Điều	Khoa học 4	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7	Cánh Điều	Tin học 4	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Cánh Điều	Hoạt động trải nghiệm 4	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
9	Cánh Điều	Công nghệ 4	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Mai Lan (đồng Chủ biên), Hoàng Xuân Anh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Âm nhạc 4	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Thể chất 4	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

12	Chân trời sáng tạo	Mĩ thuật 4	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Phonics-Smart	Tiếng Anh 4	Lê Hoàng Dũng (Chủ biên), Quản Lê Duy.	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

f) Danh mục sách giáo khoa lớp 5

ST T	Tên bộ sách	Tên sách	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản
1	Cánh diều	Toán 5	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
2	Cánh diều	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
3	Cánh diều	Lịch sử và Địa lí 5	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	Cánh diều	Tin học 5	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Cánh diều	Công nghệ 5	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Chu Văn Vượng.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Thể chất 5	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Kết nối tri thức với cuộc sống	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Chân trời sáng tạo	Mĩ thuật 5	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

8	Cánh điều	Hoạt động trải nghiệm 5	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
10	Sách Tiếng Anh lớp 5	Tiếng Anh 5 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Cánh điều	Tiếng Việt 5	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga. Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Chu Thị Thủy An, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Đức Hùng.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
12	Cánh điều	Khoa học 5	Bùi Phương Nga (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Hồng Bắc, Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục thường xuyên được quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy trình tự đánh giá, xác định điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục.

Trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục Cấp độ 2 và được UBND tỉnh công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 tháng 10/2020.

Theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học, Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học Bình An đã tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 với 5 tiêu chuẩn với 27 tiêu chí ở mức 1; mức 2 và mức 3 trong văn bản đánh giá chất lượng giáo dục. Kết quả tự đánh giá đạt được như sau:

Kết quả đánh giá.

+ Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	

Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 3.

+ Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	

Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4.

➤ **B. Kết luận:** Trường đạt Mức 2.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và hằng năm

Trong những năm gần đây, nhà trường đã thường xuyên tham mưu với UBND xã Bình An, UBND Huyện Thủ Thừa, huy động sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng đáp ứng yêu cầu tăng lớp do số học sinh tăng, đồng thời, cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm thêm trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lí. Hiện nay, nhà trường đã có một cơ ngơi khang trang, xanh, sạch, đẹp đảm bảo các điều kiện của trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Trường đạt tiêu chuẩn trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024 - 2025

a) Kế hoạch tuyển sinh

1. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

- Trẻ sinh từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024 đang cư trú trên địa bàn xã Bình An và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 33, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường tiểu học.

- Đối với trẻ không thuộc địa bàn tuyển sinh có nhu cầu vào học lớp 1 tại trường, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét, tiếp nhận theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Có cha hoặc mẹ đang công tác trong xã, tạm trú xã, khu vực lân cận.

+ Các trường hợp khác: do Hội đồng tuyển sinh xem xét, thống nhất quyết định.

2. Phương thức tuyển sinh

Việc tuyển sinh lớp 1 được thực hiện theo phương thức xét tuyển.

Cha mẹ học sinh đăng ký **trực tuyến** trên hệ thống đăng ký tuyển sinh đầu cấp trên dịch vụ công (*Có hướng dẫn chi tiết đính kèm*).

3. Thời gian tuyển sinh

1. Đăng ký xét tuyển trực tuyến thử nghiệm: Từ ngày 25/7 đến hết 31/7/2024.
Đăng ký xét tuyển trực tuyến trực tiếp: Từ ngày 01/8/2024 đến hết ngày 03/8/2024.

b) Kế hoạch giáo dục

Thực hiện Quyết định số 8102/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An; Công văn 1203/PGD&ĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GD&ĐT ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025. Cụ thể như sau:

Các hoạt động giáo dục	Thời gian thực hiện
------------------------	---------------------

Ngày tựu trường	Lớp 1: ngày 22/8/2024; Lớp 2 đến 5: ngày 29/8/2024
-----------------	---

Ngày khai giảng		05/9/2024
Học kỳ I	Ngày bắt đầu	06/9/2024
	Ngày kết thúc	10/01/2025
Nghỉ giữa hai học kỳ		11/01/2025
Học kỳ II	Ngày bắt đầu	13/01/2025
	- Hoàn thành chương trình;	- 16/01/2025
	- Kết thúc năm học	
		- Trước ngày 31/5/2025

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý, bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp.

- Tiếp tục triển khai lồng ghép các cuộc vận động và các phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, xây dựng môi trường “Xanh – sạch – An toàn” tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử, bệnh thành tích trong giáo dục”, Thực hiện An toàn giao thông; “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học, sáng tạo”.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Triển khai và thực hiện các văn bản liên quan đến trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện đối với học sinh và xây dựng trường chuẩn quốc gia; Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

- Phối hợp với nhà trường trong việc xây dựng cơ sở vật chất; Thi đua, khen thưởng và kỷ luật, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của cha mẹ học sinh, của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023 - 2024

a) Kết quả tuyển sinh; số lượng học sinh theo từng khối

Khối lớp	Số HS đầu năm/ nữ	Số lớp	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật
1	61/30	2	0	0	0
2	81/37	3	0	0	0
3	79/38	3	0	0	0
4	65/30	2	0	0	0
5	82/40	3	1	0	0
CỘNG	368/175	13	1	0	0

b) *Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo (Kèm theo các phụ lục 2, 3, 4, 5)*

c) *Số lượng học sinh được công nhân hoàn chương trình tiểu học (Kèm theo các phụ lục 5)*

Số lượng học sinh được công nhân hoàn chương trình tiểu học 84/84, đạt 100%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (Kèm theo phụ lục)

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Quyết toán chi NSNN năm 2024
	A	B		1
II	Chi thường xuyên	triệu đồng	01	
2	Giáo dục Tiểu học	triệu đồng	02	
2.1	Chia theo nguồn:			
2.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	03	
2.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	04	
2.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	05	
2.2	Chia theo nhóm chi:			
2.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	06	
2.2.2	Chi SC duy tu TS			
2.2.3	Hỗ trợ học bổng, phương tiện đồ dùng cho HS KT		07	
2.2.4	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	08	
2.2.5	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	09	
2.2.6	Các khoản chi khác	triệu đồng	10	
6	Đào tạo khác trong nước	triệu đồng		
6.1	Chia theo nguồn:			
6.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	11	
6.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	12	
6.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	13	
6.2	Chia theo nhóm chi:			
6.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	14	
6.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	15	
6.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	16	
6.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	17	
7	Đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức	triệu đồng	18	
7.1	Chia theo nguồn:			
7.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	19	
7.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	20	
7.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	21	
7.2	Chia theo nhóm chi:			
7.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	22	
7.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	23	
7.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	24	
7.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	25	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- 100% CB, GV thực hiện tốt các chỉ thị, các cuộc vận động.
- Danh hiệu thi đua đạt được trong năm học:
 - + Tập thể: Trường được UBND huyện công nhận tập thể lao động tiên tiến và được tặng giấy khen năm học 2023-2024; Công đoàn, Liên đội vững mạnh.
 - + Cá nhân: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5 người; Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện: 11 người; Lao động tiên tiến: 25 người.

2. Thực hiện nội dung, chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- * Học sinh hoàn thành chương trình lớp học (từ lớp 1 đến lớp 4): 822/824 em = 99,8 %.
 - * Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 370/370 học sinh, đạt 100%.
 - * Khen thưởng cho 142 học sinh hoàn thành xuất sắc và 13 học sinh có thành tích vượt trội (155/370, đạt 41,89%).
 - * Kết quả các cuộc thi, giao lưu:
 - Thi HKPĐ: đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải 3 và 1 giải khuyến khích toàn đoàn và một số giải thưởng khác.
- ### **3. Thực hiện nhiệm vụ PCGDTH**
- Quy mô trường lớp: 370 HS/13 lớp.
 - Xã Bình An tiếp tục đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 năm 2023.
- ### **4. Công tác khác**
- Tham gia hiến máu 2 người.
 - Nhà trường đã phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường, tặng quà, học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 58.500.000 đồng./.

